

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 21-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tá

Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với:

1. Nguyễn Phúc H - Sinh năm 1987, tại Ninh Thuận

HKTT: Tổ dân phố Hải Th, phường Cam Phúc N, thành phố Cam R; Nơi cư trú: tổ dân phố Hòa Do 1B, phường Cam Phúc B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H; Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn Giáo: Thiên chúa giáo. Văn hóa: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn Thanh Ch (chết). Mẹ: Huỳnh Thị Kim Th (Chết). Vợ: Vòng Thị Kim M, sinh năm 1989; con chung: 01 con sinh năm 2007. Tiền sự: Ngày 20/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam R áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Tiền án: không

Nhân thân:

- Ngày 25/9/2001, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh H ra Quyết định đưa vào trường Giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” với thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/10/2003.

- Ngày 12/7/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Cam R Quyết định đưa vào trường Giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” với thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong ngày 22/7/2006.

- Ngày 14/9/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Cam R xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2017.

Bị cáo hiện đang thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc số 34 ngày 20/7/2021 của Toà án nhân dân thành phố Cam R tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh H từ ngày 19/01/2022.

2. Võ Văn T - Sinh năm 1995 tại Cam R, Khánh H

Nơi cư trú: tổ dân phố Hòa Do 1B, phường Cam Phúc B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H; Nghề Nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn Giáo: Phật giáo. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Võ Văn B, sinh năm 1951; Mẹ: Đinh Thị N, sinh năm 1960 Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Người bị hại:

3.1. Nguyễn Anh Th, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa B, phường Cam Ngh, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.2. Hạ Văn Ph – Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn An L, xã Trung A, huyện Vũ Th, tỉnh Thái B. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Huỳnh Thanh H, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi Th, phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

4.2. Trần Ngọc L – Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

4.3 Bùi Thị H – Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 1, phường Cam Phúc B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2021, Võ Văn T điều khiển xe mô tô 78U1 – 0826 đến nhà của Nguyễn Phúc H ở tổ dân phố Hòa Do 1B, phường Cam Phúc B, thành phố Cam R chơi.

Đến khoảng 03 giờ ngày 19/10/2021, H rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 78U1 – 0826 chở H đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực quán Cây Phượng thuộc tổ dân phố Mỹ C, phường Cam Ngh, thành phố Cam R; H thấy bên trong quán có tài sản nên rủ T trộm cắp. T đồng ý. Lúc này, T mở cửa thông gió để H trèo vào. T đứng bên ngoài canh giới. H vào nhà lấy trộm: điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng của anh Hạ Văn Ph. H mở cửa bên hông đi ra ngoài đưa điện thoại cho T cất giữ. H nói với T bên trong nhà còn có 02 xe mô tô thì T nói mở cốp xe lấy tiền nhưng H không biết mở cốp xe. T, H cùng đi vào quán. T dùng chìa khóa cắm sẵn rồi mở cốp xe mô tô 79Z1 – 014.81 của anh Nguyễn Anh Th và cốp xe mô tô 16P1 – 3348 của anh Hạ Văn Ph để H tìm tài sản lấy, còn T đi ra ngoài canh giới. H lấy 01 ví da màu đen bên trong có một số giấy tờ cá nhân trong cốp xe mô tô 79Z1 – 014.81 của anh Nguyễn Anh Th và lấy 01 ví da hoa văn carô bên trong có 70.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân trong cốp xe mô tô 16P1 – 3348 của anh Hạ Văn Ph. H cất giấu 70.000 đồng vào túi quần rồi đưa 02 chiếc ví ra cùng T kiểm tra, thấy chỉ có giấy tờ nên cầm theo 02 ví bỏ đi. Đi được khoảng 10m thì H nói: có cả vệt xe, lấy xe đi cầm thế. T đồng ý. H, T quay lại quán Cây Phượng. Tại đây, H đi vào quán lấy trộm xe mô tô 79Z1 – 014.81 của anh Nguyễn Anh Th rồi cả hai đi về nhà H.

Đến khoảng 18 giờ ngày 19/10/2021, H và T cầm thế xe mô tô 79Z1 – 014.81 cho anh Huỳnh Thanh H ở tổ dân phố Lợi Th, phường Cam L, thành phố Cam R với giá 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 20/10/2021, H bán điện thoại di động Iphone 8 Plus cho anh Trần Ngọc L ở tổ dân phố Hòa Do 2, phường Cam Phúc B, thành phố Cam R với giá 4.500.000 đồng. H tiêu xài hết.

Đến khoảng 19 giờ ngày 20/10/2021, H và T đến nhà anh H nói bán xe 79Z1 – 014.81 với giá 4.000.000 đồng. Anh H đồng ý, đưa thêm 1.000.000 đồng cho T. H và T chia nhau, tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản 103/HĐĐG ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam kết luận: Xe mô tô 79Z1 – 014.81 trị giá 3.000.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, dung lượng 64GB, trị giá 7.225.000 đồng; 01 ví da màu đen trị giá 160.000 đồng; 01 ví da có hoa văn caro màu nâu – đen trị giá 160.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 10.615.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSCR-HS ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H và Võ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H và T về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và T; Áp dụng thêm điểm b, i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Võ Văn T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 6 tháng đến 09 tháng tù.

* Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

+ Vật chứng vụ án:

- 01 ví da màu đen, 01 xe mô tô 79Z1 – 014.81; 01 giấy đăng ký xe mô tô 79Z1 – 014.81: đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Anh Th đề nghị không xét.

- 01 ví da có hoa văn ca rô; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu trắng: đã trả lại cho chủ sở hữu Hạ Văn Ph, đề nghị không xét.

- 01 xe mô tô 78U1 – 0826: đã trả lại cho chủ sở hữu Bùi Thị H. Đề nghị không xét.

+ Phần dân sự:

- Bị hại Nguyễn Anh Th, Hạ Văn Ph đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Đề nghị không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc L đã nhận số tiền bồi thường 4.500.000 đồng của Võ Văn T, không yêu cầu bồi thường. Đề nghị không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường.

- Số tiền 200.000 đồng do Võ Văn T giao nộp (đã nộp vào tài khoản của Công an thành phố Cam R tại Kho bạc Nhà nước) là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc H và Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Theo hồ sơ vụ án, các bị cáo Nguyễn Phúc H, Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 03 giờ ngày 19/10/2021, tại quán Cây Phượng ở tổ dân phố Mỹ C, phường Cam Ngh, thành phố Cam R; Nguyễn Phúc H, Võ Văn T có hành vi trộm cắp xe mô tô 79Z1 – 014.81, trị giá 3.000.000 đồng, 01 ví da trị giá 160.000 đồng của anh Nguyễn Anh Th; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 7.225.000 đồng, 01 ví da màu đen trị giá 160.000 đồng, số tiền 70.000 đồng của anh Hạ Văn Ph. Tổng trị giá là 10.615.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo H, T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 15/CT-VKSCR-HS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R truy tố các bị cáo H, T về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[3] Xét nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Phúc H Có nhân thân xấu, đang có 01 tiền sự: Ngày 20/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam R áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 19/10/2021, có hành vi khởi xướng, rủ rê Võ Văn T trộm cắp tài sản là xe mô tô của anh Nguyễn Anh Th và anh Hạ Văn Ph. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 10.615.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật đã vi phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

+ Bị cáo Võ Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 19/10/2021 khi được Nguyễn Phúc H rủ rê đi trộm cắp tài sản, Võ Văn T đã đồng ý ngay và là người chở H đi tìm tài sản để trộm cắp khi đi tới quán Cây Phượng ở tổ dân phố Mỹ C, phường Cam Ngh, thành phố Cam R; Võ Văn T đã có hành vi cảnh giới cho H vào trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Anh Th và anh Hạ Văn Ph. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 10.615.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật đã vi phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu giữ trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Phúc H và Võ Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Văn T đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Huỳnh Thanh H có hành vi mua xe mô tô 79Z1 – 014.81, Trần Ngọc L có hành vi mua điện thoại di động Iphone 8 Plus nhưng không biết các tài sản trên do H, T trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Bùi Thị H có hành vi cho Võ Văn T mượn xe mô tô 78U1 – 0826 nhưng không biết T sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

* Vật chứng vụ án:

- 01 ví da màu đen, 01 xe mô tô 79Z1 – 014.81; 01 giấy đăng ký xe mô tô 79Z1 – 014.81: đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Anh Th. Nên không xét

- 01 ví da có hoa văn ca rô; 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu trắng: đã trả lại cho chủ sở hữu Hạ Văn Ph. Nên không xét

- 01 xe mô tô 78U1 – 0826: đã trả lại cho chủ sở hữu Bùi Thị H. Nên không xét

* Phần dân sự:

- Bị hại Nguyễn Anh T, Hạ Văn Ph đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Nên không xét

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc L đã nhận số tiền bồi thường 4.500.000 đồng của Võ Văn T, không yêu cầu bồi thường. Nên không xét

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phúc H, Võ Văn T đồng ý liên đới trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho ông Huỳnh Thanh H.

- Số tiền 200.000 đồng do Võ Văn T giao nộp (đã nộp vào tài khoản của Công an thành phố Cam R tại Kho bạc Nhà nước) là số tiền do bán chiếc xe cho ông H mà có cần thu giữ lại để cần trừ vào việc bồi thường dân sự cho ông Huỳnh Thanh H.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc H và Võ Văn T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc H và Võ Văn T; Áp dụng thêm điểm b, i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Võ Văn T. Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phúc H, Võ Văn T.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Phúc H 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Võ văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Anh Th, Hạ Văn Ph đã nhận lại tài sản; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc L đã nhận số tiền bồi thường 4.500.000 đồng của Võ Văn T, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Phúc H, Võ Văn T phải liên đới bồi thường cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H số tiền 3.800.000 đồng (Mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.900.000 đồng). Số tiền 200.000 đồng do Võ Văn T giao nộp (Công an thành phố Cam R đã nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước) tại số tài khoản 39490904162900000 theo giấy nộp tiền ngày 27/02/2021, cần thu giữ lại để cần trừ vào việc bồi thường dân sự cho ông Huỳnh Thanh H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (Viện dẫn khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015) tương ứng với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

4/ Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Phúc H và bị cáo Võ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Phúc H, Võ Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p Cam Ranh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p Cam Ranh;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p Cam Ranh;
- CCTHADS t.p Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thúc